

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST

Ngày 05-01-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tám;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Mai Hữu Phương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXXST-HS ngày 03/12/2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 28/TB-TA ngày 17/12/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đắc K, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1984 tại huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn B R, xã Q X, huyện Q S, tỉnh Q N; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T1, sinh năm 1945 và bà Hồ Thị Ph, sinh năm 1954; có vợ là Hồ Thị Nh A, sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/10/2008, Công an huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi đánh nhau; Ngày 30/7/2015, Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”; Ngày 27/02/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam khởi tố về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2021 đến ngày 03/11/2021 được thay thế bằng biện pháp “*Bảo lĩnh*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đắc K:* Ông Trương Á, Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên SunLaw thuộc Đoàn luật sư Thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Địa chỉ: Số 222 Ngô Huy Diễm, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Nguyễn Duy H1, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 92 Trần Phú, phường Hòa Thuận, thành phố T K, tỉnh Q N.

+ Bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1975. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Địa chỉ: Khối phố Long Xuyên 1, thị trấn Nam Ph, huyện D X, tỉnh Q N.

+ Ông Nguyễn Đắc Ng, sinh năm 1977. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khối phố Long Xuyên 1, thị trấn Nam Ph, huyện D X, tỉnh Q N.

+ Ông Nguyễn Văn Th2, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 372 Nguyễn Hữu Thọ, phường Kh Tr, quận C L, thành phố Đ N.

- *Người làm chứng:*

Ông Đinh Văn T2, sinh năm 1982. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Chỗ ở hiện nay: Thôn Hòa Mỹ, xã Duy Vinh, huyện D X, tỉnh Q N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền trong việc làm ăn kinh doanh, anh Nguyễn Duy H1 đã liên hệ vay của bị cáo Nguyễn Đắc K số tiền 1.000.000.000 đồng. Bị cáo với anh H1 thỏa thuận mức lãi suất vay là 120.000.000 đồng/01 tháng (tương ứng 12%/tháng, 144%/năm). Hằng tháng anh H1 phải trả số tiền lãi vay cho bị cáo, nếu trong tháng không trả đủ số tiền lãi vay này thì anh H1 phải trả đủ ở tháng tiếp theo.

Ngày 22/10/2019, bị cáo sử dụng tài khoản số 3340106668888 mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank) chuyển khoản số tiền 500.000.000 đồng vào tài khoản số 040024024281 của anh H1 mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) với nội dung “kiều chuyen”, bị cáo nhờ chị ruột của mình là Nguyễn Thị Th1 sử dụng tài khoản số 040001635982 mở tại Ngân hàng Sacombank chuyển khoản số tiền 500.000.000 đồng vào tài khoản số 040024024281 của anh H1 với nội dung “kieu goi a hoang”.

Thời gian từ ngày 22/10/2019 đến ngày 03/7/2020, anh H1 đã thanh toán số tiền lãi hàng tháng cho bị cáo bằng hình thức giao trực tiếp tiền mặt và chuyển

khoản qua hệ thống ngân hàng với tổng số tiền là 960.000.000 đồng. Các lần anh H1 thanh toán tiền lãi chuyển qua hệ thống ngân hàng xác định như sau:

- Ngày 23/11/2019, chuyển vào tài khoản số 3340106668888 của bị cáo mở tại Ngân hàng MB Bank số tiền 180.000.000 đồng trong đó có 120.000.000 đồng tiền lãi của gói 1 tỷ đồng còn 60.000.000 đồng là tiền H1 mượn bị cáo trước đó.

- Ngày 26/12/2020, chuyển vào tài khoản số 5621000058472 của anh Nguyễn Văn Th2 mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) theo yêu cầu của bị cáo số tiền 120.000.000 đồng;

- Ngày 24/02/2020, chuyển vào tài khoản số 3340106668888 của bị cáo mở tại Ngân hàng MB Bank số tiền 120.000.000 đồng;

- Ngày 24/3/2020, chuyển vào tài khoản số 3340106668888 của bị cáo mở tại Ngân hàng MB Bank số tiền 120.000.000 đồng;

- Ngày 03/7/2020, chuyển vào tài khoản số 3340106668888 của bị cáo mở tại Ngân hàng MB Bank số tiền 20.000.000 đồng. Cùng ngày, anh H1 nhờ anh Đinh Văn T2 mang số tiền 100.000.000 đồng tiền lãi tháng 6/2020 trả cho bị cáo, bị cáo nhờ anh ruột của mình là anh Nguyễn Đắc Ng liên lạc, gặp anh Đinh Văn T2 nhận số tiền này tại khu vực Chợ Bà Rén (thuộc xã Q X , huyện Q S, tỉnh Q N) và sau đó mang về giao lại cho bị cáo.

Trong quá trình làm ăn, kinh doanh bị thua lỗ, anh H1 không còn khả năng thanh toán tiền gốc và tiền lãi nên bị cáo đã nhiều lần gọi điện, nhắn tin đe dọa H1 để đòi số tiền lãi vay và tiền nợ gốc, nên anh H1 đã gửi đơn tố cáo đến Công an tỉnh Quảng Nam về hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo.

Như vậy, từ ngày 23/11/2019 đến ngày 03/7/2020 số tiền lãi vay anh H1 đã thanh toán cho bị cáo là 960.000.000 đồng. Hiện nay, anh H1 vẫn còn nợ bị cáo số tiền vay mượn mà bị là 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng.

Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“Lãi suất vay theo các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay...”*. Do đó, khoản tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự là số tiền lãi thu được sau khi trừ đi số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự, cụ thể như sau:

- Số tiền bị cáo được phép hưởng lợi từ việc cho anh H1 vay tương ứng mức lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 là: 1.000.000.000 đồng x 20%/năm: 12 tháng x 08 tháng = 133.333.334 đồng.

- Số tiền thu lợi bất chính của bị cáo từ việc cho anh H1 vay số tiền 1.000.000.000 trong thời gian 08 tháng là: 960.000.000 đồng - 133.333.334 đồng = 826.666.666 đồng.

Tại Công văn số 100/2021/CV-CNQN ngày 18/02/2021 của Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Quảng Nam, Công văn số 11/BM-QNA ngày 18/02/2021 của Ngân hàng MB Bank Chi nhánh Quảng Nam và Công văn số 111/BIDV.Qna-QLRR ngày 19/02/2021 của Ngân hàng BIBV Chi nhánh Quảng Nam trả lời kết quả sao kê giao dịch xác định được: trong khoảng thời gian từ ngày 22/10/2019 đến ngày 03/7/2020, các tài khoản số 040024024281, 56210000138837 - chủ tài khoản Nguyễn Duy H1, 040001635982 - chủ tài khoản Nguyễn Thị Th1, 040087528131, 3340106668888 - chủ tài khoản Nguyễn Đắc K có phát sinh giao dịch chuyển và nhận tiền qua lại với nhau.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam đã tạm giữ các đồ vật, tài liệu gồm:

- 01 (một) USB bên trong có chứa 02 (hai) file dữ liệu điện tử nội dung ghi âm cuộc gọi giữa Nguyễn Duy H1 với Nguyễn Đắc K có dung lượng là 4,53MB và 9,19MB.

- 05 (năm) trang tài liệu thể hiện các lần giao dịch chuyển khoản qua hệ thống ngân hàng vào các ngày 22/10/2019, 23/11/2019, 24/12/2019, 24/02/2019 và 03/7/2020; 02 (hai) trang tài liệu thể hiện nội dung tin nhắn của người có số điện thoại 0976010007 – lưu tên: K Quế Xuân và 02 (hai) trang tài liệu thể hiện nội dung tin nhắn ngày 03/7/2020 có nội dung tin nhắn của số điện thoại 0976010007.

Tại bản cáo trạng số 114/CT-VKSQN-P2 ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Nguyễn Đắc K về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Áp dụng Điều 3, Nghị quyết số 01/2021/NQQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt bị cáo K số tiền từ 300.000.000 đồng đến 350.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị tuyên buộc bị cáo trả cho Nguyễn Duy H1 số tiền 826.666.666 đồng khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm mà Nguyễn Đắc K thu lợi bất chính của Nguyễn Duy H1.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị tuyên: buộc anh Nguyễn Duy H1 phải nộp số tiền 1.000.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước và tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền lãi 133.333.334 đồng đây là khoản tiền phát sinh từ việc bị cáo phạm tội mà có.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tuyên lưu vào hồ sơ vụ án:

+ 01 (một) USB bên trong có chứa 02 (hai) file dữ liệu điện tử nội dung ghi âm cuộc gọi giữa Nguyễn Duy H1 với Nguyễn Đắc K có dung lượng là 4,53MB và 9,19MB.

+ 05 (năm) trang tài liệu thể hiện các lần giao dịch chuyển khoản qua hệ thống ngân hàng vào các ngày 22/10/2019, 23/11/2019, 24/12/2019, 24/02/2019 và 03/7/2020; 02 (hai) trang tài liệu thể hiện nội dung tin nhắn của người có số điện thoại 0976010007 – lưu tên: K Quế Xuân và 02 (hai) trang tài liệu thể hiện nội dung tin nhắn ngày 03/7/2020 có nội dung tin nhắn của số điện thoại 0976010007.

Ý kiến của người bào chữa: Bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có công với cách mạng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để phạt tiền bị cáo với mức thấp nhất cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Nhận thức hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án nên căn cứ vào các Điều 292 và 299 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nên, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đối chiếu với lời khai của người người tham gia tố tụng, với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, cụ thể:

Với mục đích thu lợi bất chính từ việc cho vay tiền, ngày 22/10/2019 bị cáo K đã cho anh Nguyễn Duy H1 vay số tiền 1.000.000.000 đồng, hằng tháng anh H1 phải trả cho bị cáo số tiền lãi vay là 120.000.000 đồng (tương ứng mức lãi suất 12%/tháng, 144%/năm). Số tiền thu lợi được phép hưởng tương ứng với mức lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 trong 08 tháng là: $(1.000.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/năm: 12 \text{ tháng}) \times 08 \text{ tháng} = 133.333.334 \text{ đồng}$; trong khi đó tổng cộng số tiền lãi vay mà anh H1 đã thanh toán cho bị cáo từ ngày 23/11/2019 đến ngày 03/7/2020 là 960.000.000 đồng. Như vậy, mức lãi suất mà bị cáo cho anh H1 vay cao gấp 7,2 lần mức lãi suất mà Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định, số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 826.666.666 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo K đã cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do đó, Cáo trạng số 114/CT-VKSQN-P2 ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân. Bị cáo có đầy đủ nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì vụ lợi nên vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm thu lợi bất chính. Hiện nay loại tội phạm này đang có xu hướng gia tăng, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây nguy hiểm cho xã hội, làm gia tăng tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra cho xã hội.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có nhân thân xấu: Bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây Th2 tích” vào năm 2008, bị xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về hành vi phạm tội “Tổ chức đánh bạc” vào năm 2015 và đang chờ xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” tại Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bên vợ bị cáo có công với cách mạng quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo K đã bị tạm giam 01 (Một) tháng 03 (Ba) ngày cũng đủ thời gian để suy ngẫm về hành vi phạm tội của mình. Với tình tiết giảm nhẹ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù là hình phạt chính, mà áp dụng Điều 3, Nghị quyết số 01/2021/NQQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo K cũng đủ sức giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Biện pháp tư pháp:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: buộc bị cáo trả cho anh Nguyễn Duy H1 số tiền 826.666.666 đồng là khoản tiền thu lợi bất chính mà bị cáo đã thu của anh H1.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: buộc anh Nguyễn Duy H1 phải nộp số tiền 1.000.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước là khoản tiền bị cáo dùng để cho vay và tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền lãi 133.333.334 đồng là khoản tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu của người vay.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tuyên lưu vào hồ sơ vụ án:

- + 01 (một) USB bên trong có chứa 02 (hai) file dữ liệu điện tử nội dung ghi âm cuộc gọi giữa Nguyễn Duy H1 với Nguyễn Đắc K có dung lượng là 4,53MB và 9,19MB.

- + 05 (năm) trang tài liệu thể hiện các lần giao dịch chuyển khoản qua hệ thống ngân hàng vào các ngày 22/10/2019, 23/11/2019, 24/12/2019, 24/02/2019 và 03/7/2020; 02 (hai) trang tài liệu thể hiện nội dung tin nhắn của người có số điện thoại 0976010007 – lưu tên: K Quế Xuân và 02 (hai) trang tài liệu thể hiện nội dung tin nhắn ngày 03/7/2020 có nội dung tin nhắn của số điện thoại 0976010007.

[8] Những vấn đề liên quan đến vụ án:

- Đối với Nguyễn Thị Th1: ngày 22/10/2019, Th1 có hành vi chuyển giúp số tiền 500.000.000 đồng vào tài khoản của anh H1, qua điều tra xác định được bà Th1 không biết đó là số tiền mà K cho H1 vay mượn để hưởng tiền lãi. Do đó, không có căn cứ để xử lý bà Th1 về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Đắc Ng: ngày 03/7/2020, Ng có hành vi đi nhận số tiền 100.000.000 đồng từ anh Đình Văn T2 sau đó về giao lại cho Nguyễn Đắc K, qua điều tra xác định được ông Ng không biết được đây là số tiền lãi thu lợi từ việc K cho anh H1 vay. Do đó, không có căn cứ để xử lý ông Ng về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Văn Th2: ngày 26/12/2019, Th2 nhận số tiền 120.000.000 đồng do anh H1 chuyển vào tài khoản của Th2, qua điều tra xác định do trước đó K còn nợ Th2 số tiền 120.000.000 đồng nên K đã yêu cầu H1 chuyển trực tiếp vào số tài khoản của Th2 với mục đích trả nợ thay cho K, Th2 không biết được đây là số tiền thu lợi từ việc cho vay lãi nặng của K. Do đó, không có căn cứ để xử lý ông Th2 về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 2 Điều 201, Điều 35, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 3 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đắc K phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc K bằng tiền với số tiền 320.000.000 (*Ba trăm hai mươi triệu*) đồng.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án:

+ 01 (một) USB bên trong có chứa 02 (hai) file dữ liệu điện tử nội dung ghi âm cuộc gọi giữa Nguyễn Duy H1 với Nguyễn Đắc K có dung lượng là 4,53MB và 9,19MB.

+ 05 (năm) trang tài liệu thể hiện các lần giao dịch chuyển khoản qua hệ thống ngân hàng vào các ngày 22/10/2019, 23/11/2019, 24/12/2019, 24/02/2019 và 03/7/2020; 02 (hai) trang tài liệu thể hiện nội dung tin nhắn của người có số điện thoại 0976010007 – lưu tên: K Quế Xuân và 02 (hai) trang tài liệu thể hiện nội dung tin nhắn ngày 03/7/2020 có nội dung tin nhắn của số điện thoại 0976010007.

3. Biện pháp tư pháp:

Căn cứ khoản 1 Điều 48, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao buộc:

- Bị cáo phải trả cho anh Nguyễn Duy H1 số tiền 826.666.666 (*Tám trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu*) đồng.

- Anh Nguyễn Duy H1 phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000.000 (*Một tỷ*) đồng.

- Bị cáo Nguyễn Đắc K phải nộp Ngân sách Nhà nước số tiền lãi 133.333.334 (*Một trăm ba mươi ba triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi bốn*) đồng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/01/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thọ